

Ngày	12,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	34.2%	16.7%	9.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,950 - 15,150
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,467
Số lượng CPLH (CP)	275,129,141
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,062,690
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	1.23
EPS	45
P/E	278.3

DT thuần

Q1/24

38.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼116| -75.0%

YoY: ▼127| -76.7%

LN trước thuế

Q1/24

0.87

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.4| -93.9%

YoY: ▼2.33| -72.8%

LN sau thuế

Q1/24

0.65

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.1| -95.2%

YoY: ▼0.26| -28.4%

ROA

2023

0.1%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2023

432

tỷ VNĐ

YoY: ▼834| -65.8%

LN trước thuế

2023

5.03

tỷ VNĐ

YoY: ▼39.3| -88.6%

LN sau thuế

2023

3.19

tỷ VNĐ

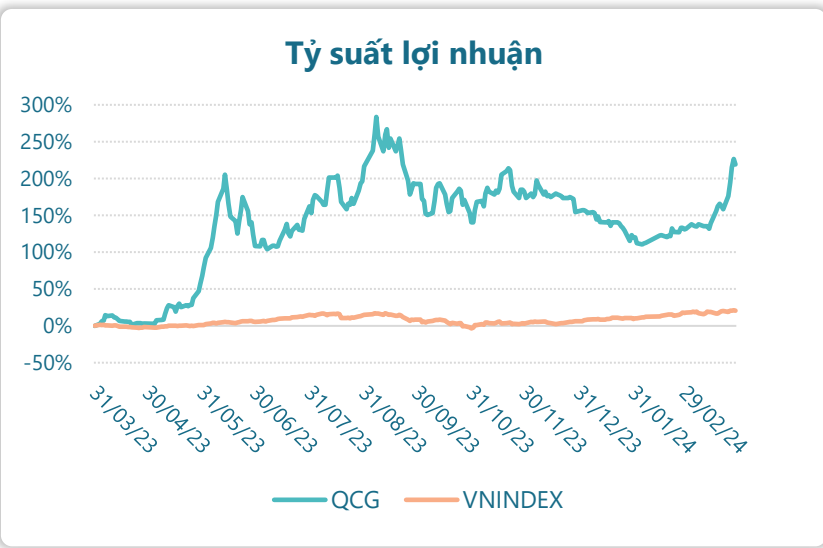
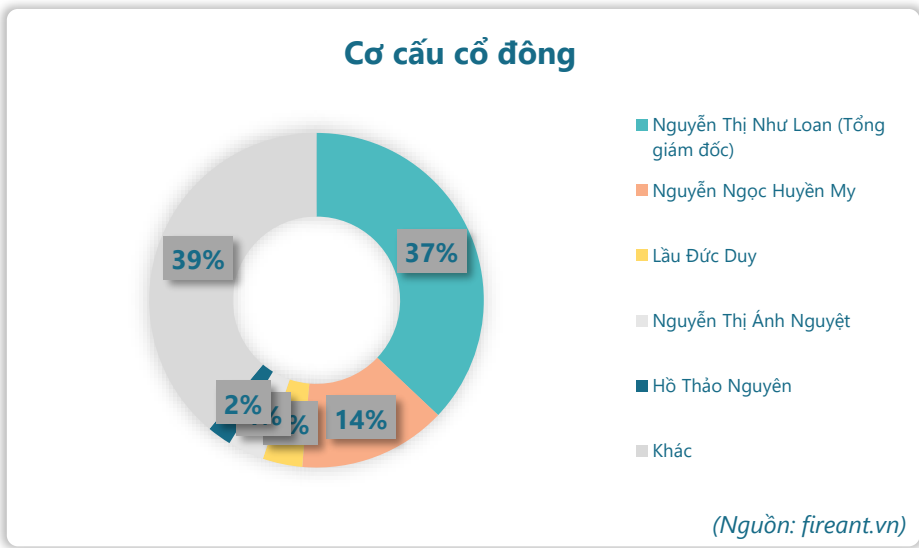
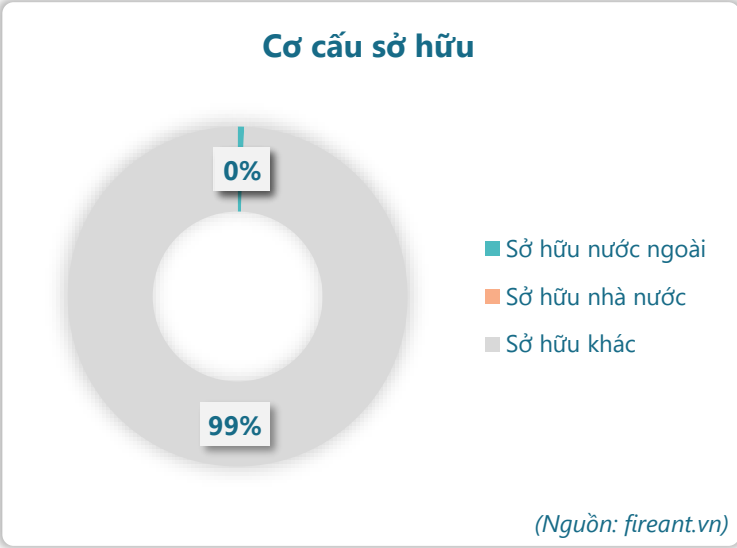
YoY: ▼28.7| -90.0%

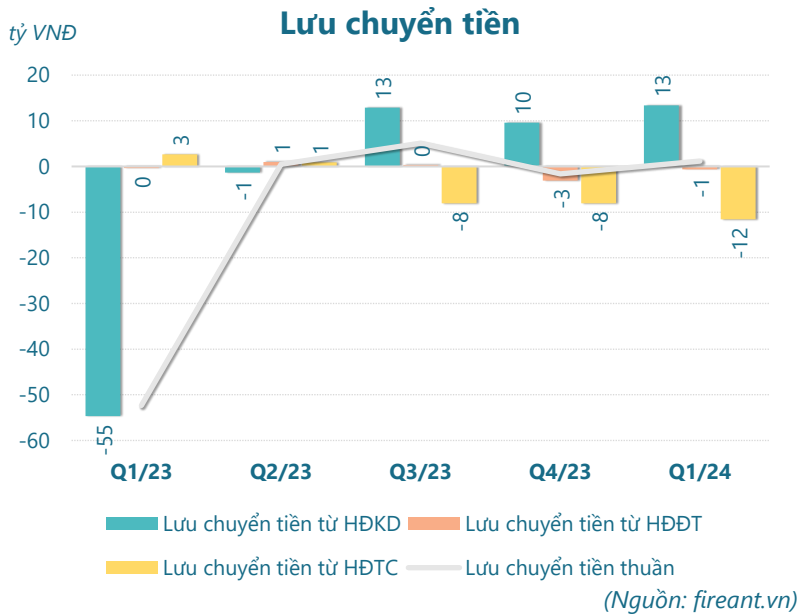
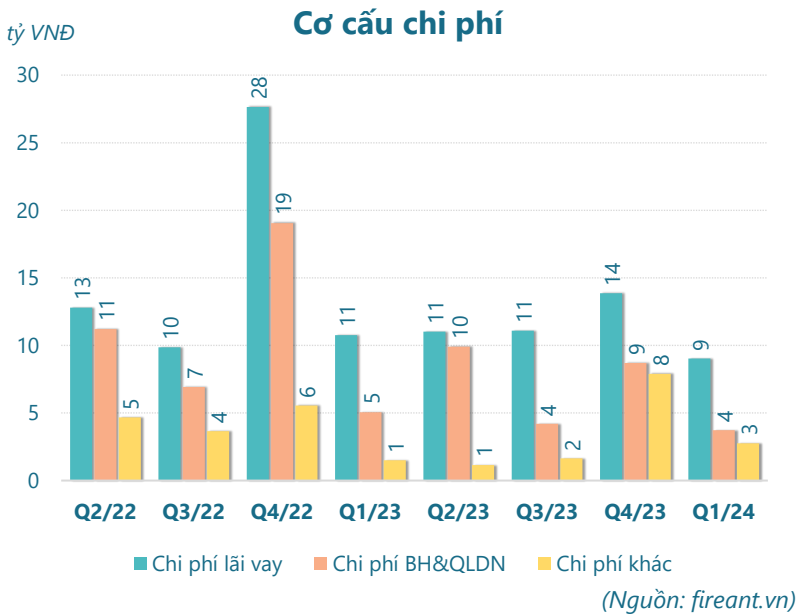
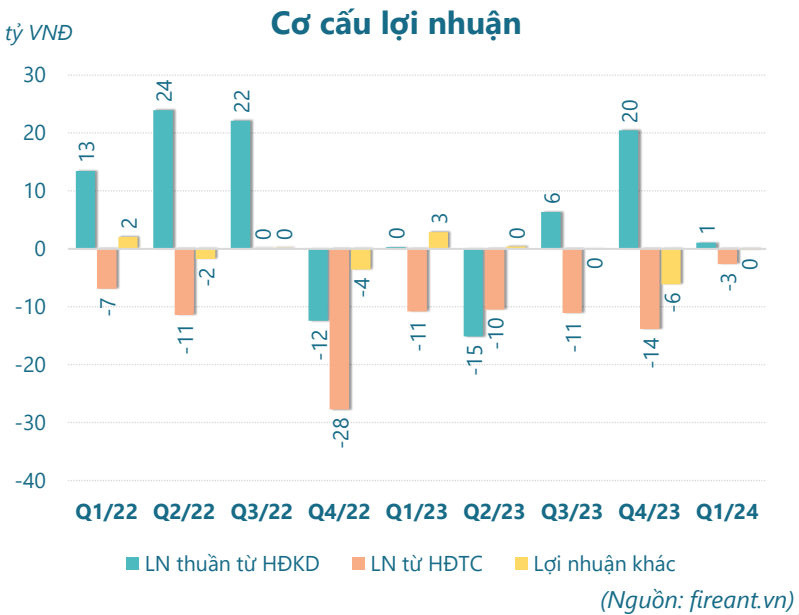
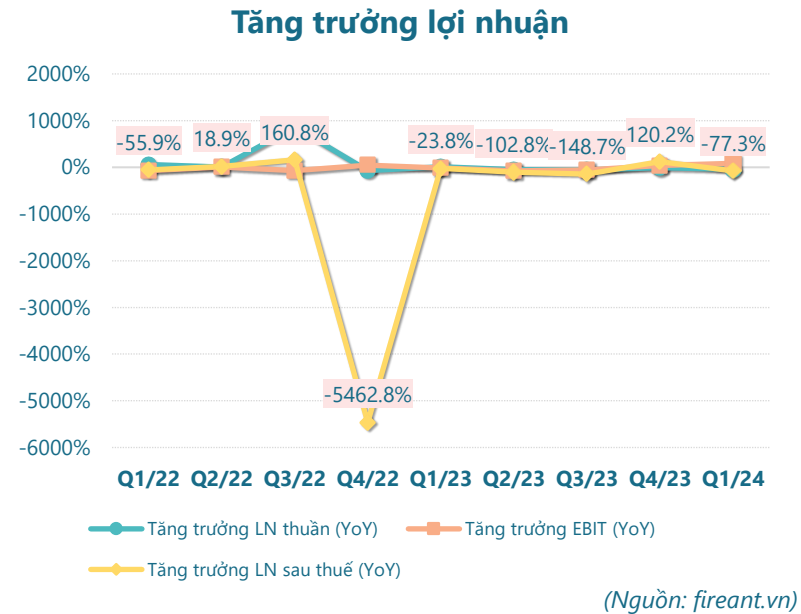
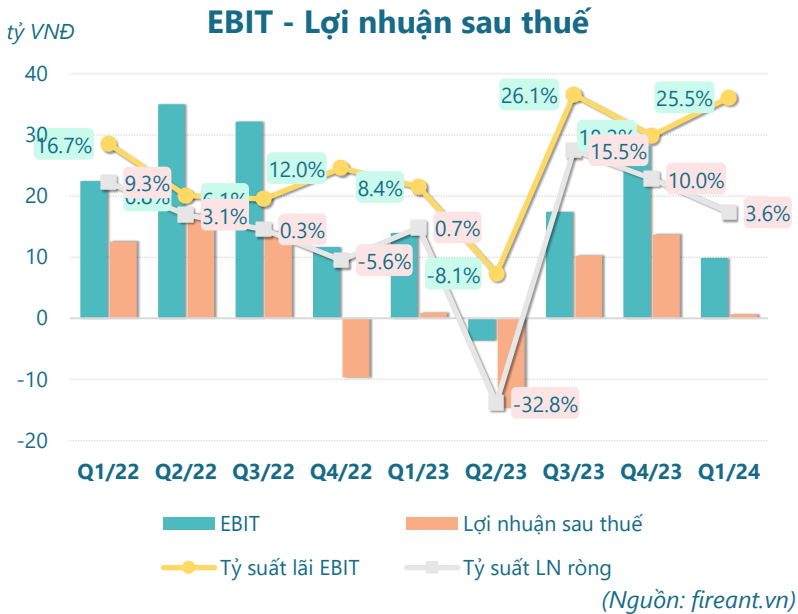
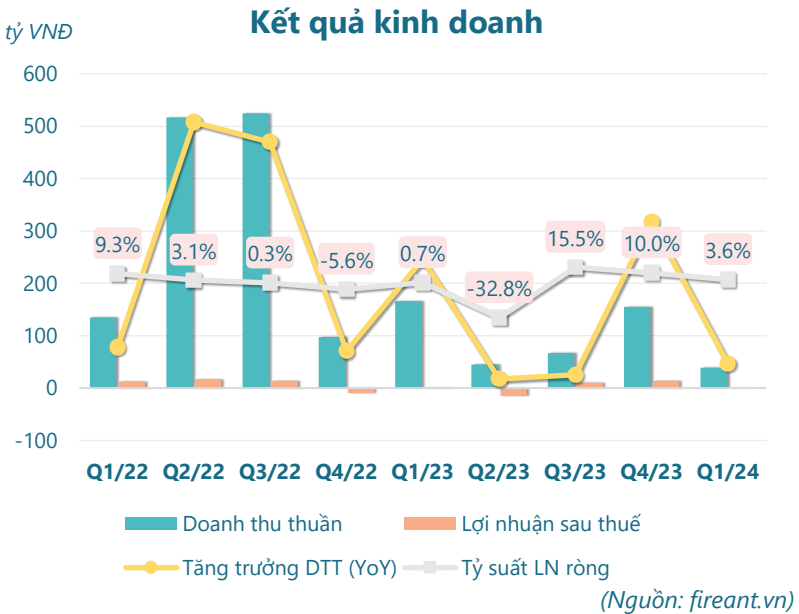
ROE

2023

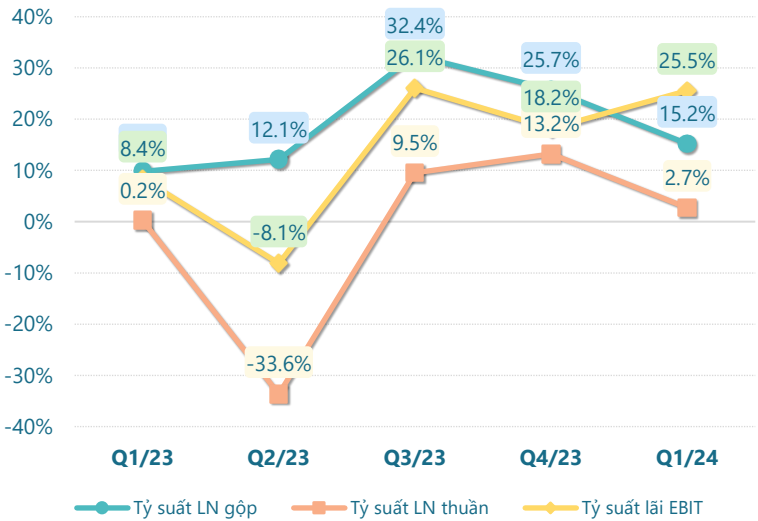
0.2%

+/- YoY: ▼ 0.4%



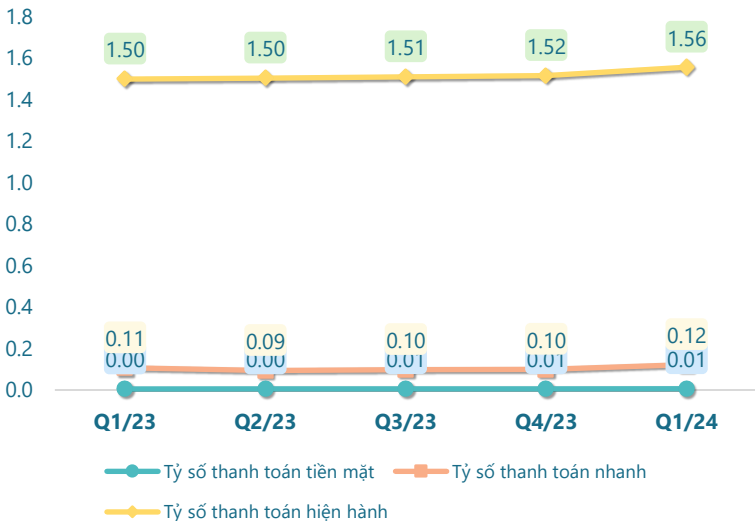


Tỷ suất lợi nhuận



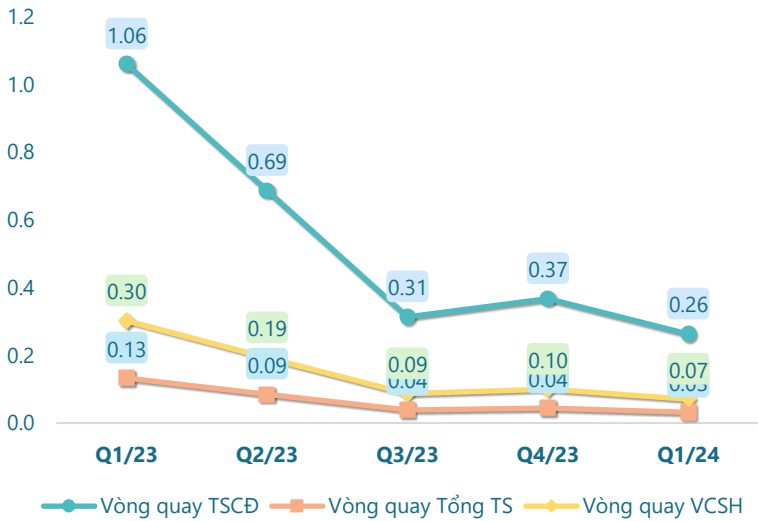
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



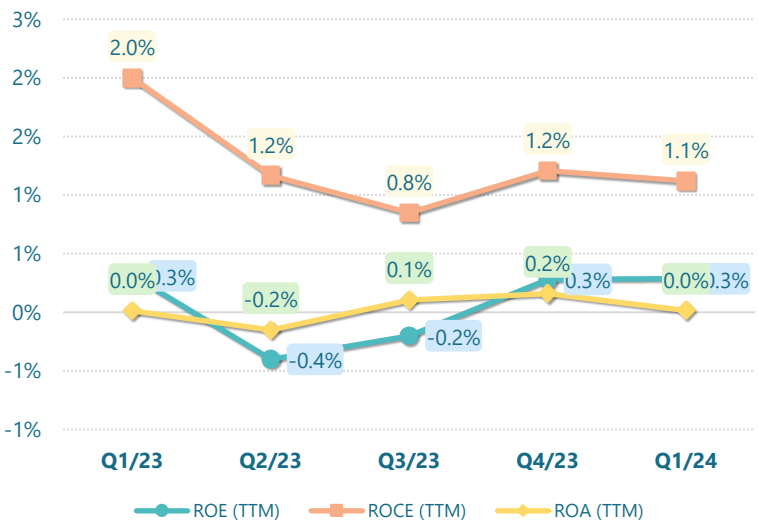
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



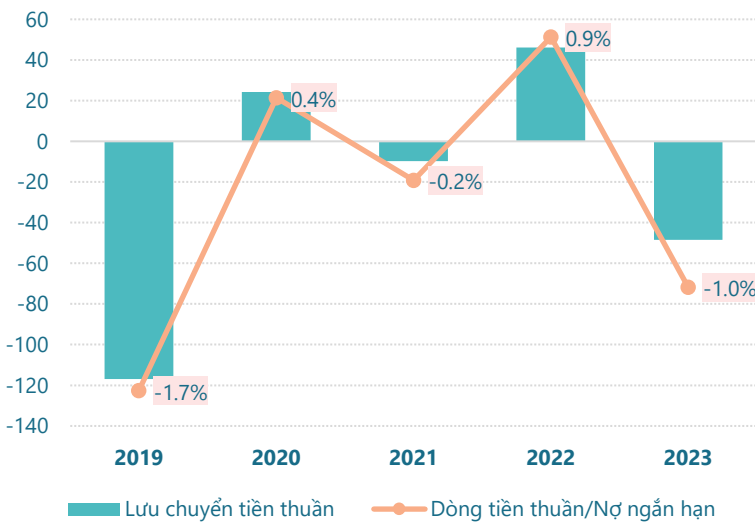
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



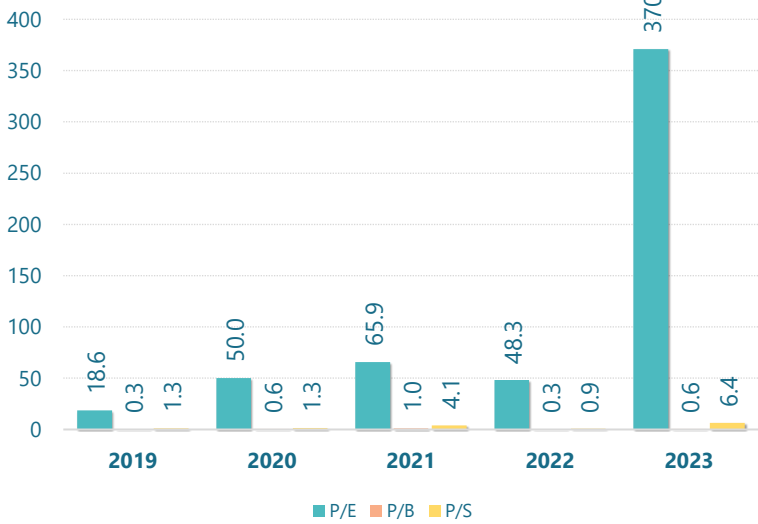
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)